

## PHÂN TÍCH CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ CHỨNG CHỈ RỪNG, TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU ĐIỂM Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Hoàng Tiệp<sup>1</sup>, Võ Đại Hải<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp

<sup>2</sup>Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

### TÓM TẮT

Quản lý rừng bền vững (QLRBV) và chứng chỉ rừng (CCR) là chủ đề được ngành lâm nghiệp nước ta đặc biệt quan tâm trong thời gian gần đây, cả về việc ban hành các chính sách liên quan lẫn triển khai mô hình trong thực tiễn. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm hệ thống hóa các chính sách liên quan đến QLRBV&CCR được ban hành ở cấp Trung ương và liên hệ thực tiễn triển khai ở tỉnh Quảng Trị. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp rà soát chính sách, kết hợp với khảo sát và phỏng vấn các cán bộ quản lý, các chủ rừng tại địa phương. Kết quả cho thấy có 13 văn bản, chính sách đã được ban hành bởi các cơ quan ở cấp Trung ương, trong đó có 2 Quyết định và 1 Thông tư trực tiếp về QLRBV&CCR. Các chính sách này đã tạo cơ sở, hành lang pháp lý và định hướng để thúc đẩy triển khai từ việc QLRBV&CCR trong Luật Lâm nghiệp 2017, đến quy định về xây dựng hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được quốc tế công nhận, đặt ra chỉ tiêu diện tích được cấp CCR để thực hiện và hỗ trợ kinh phí cho rừng được cấp CCR. Thực hiện các chính sách này, tỉnh Quảng Trị cũng đã có nhiều chủ trương, hỗ trợ và thúc đẩy QLRBV&CCR trên địa bàn tỉnh. Năm 2020 có 3 công ty và 1 nhóm hộ trên địa bàn tỉnh được cấp CCR với tổng diện tích là 25.416 ha. Tuy nhiên, các chính sách về QLRBV&CCR vẫn còn nhiều khoảng trống như cần được bổ sung như: cần xác định diện tích rừng cần được cấp CCR phù hợp với nhu cầu thực tế, triển khai thực hiện hỗ trợ kinh phí cấp CCR; đẩy mạnh việc hỗ trợ thị trường, quảng bá sản phẩm gỗ có CCR,... Nghiên cứu đã đề xuất định hướng sửa đổi các chính sách và giải pháp hỗ trợ để đẩy mạnh việc thực hiện QLRBV và cấp CCR.

**Từ khóa:** Quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng, chính sách, tỉnh Quảng Trị

**Keyword:** Sustainable forest management, forest certification, policy, Quang Tri province

### Analyzing policies related to sustainable forest management and forest certification, case study in Quang Tri province

Sustainable forest management (SFM) and forest certification (FC) have been considered as one of main key address forestry sector in recent times, both in terms of promulgating relevant policies and implementing models in practice. This study was carried out in order to systematize policies related to SFM issued at the central level and the implementation in Quang Tri province. The study used the policy review method, combined with surveys and interviews with local forest managers and forest owners. The results show that there are 13 documents and policies that have been issued by state agencies at central level, including 2 Decisions and 1 Circular directing to SFM and FC. These policies have created the basis, legal framework and orientation to promote the SFM&FC implementation such as the forestry law 2017, regulations on building Vietnam forest certification scheme which is recognized by international community, setting targets areas for FC and financial support for FC granted. Implementing these policies, Quang Tri province is also introduced many policies, supporting and promoting SFM in the province. In 2020, there are 3 companies and 1 group of households in the province have FC with a total area of 25,416 ha that need to be addressed such as: determining the forest area to be issued FC based on wood industry needs, guideline to implement FC supporting fee; supporting to market promotion for wood with FC, etc. This paper also proposes orientations to amend policies and support solutions to promote the implementation of SFM&CF in near future.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện quản lý rừng bền vững (QLRBV) và chứng chỉ rừng (CCR) nhằm đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường trong sản xuất lâm nghiệp cũng như góp phần nâng cao giá trị gia tăng và cung cấp nguồn gỗ nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp chế biến gỗ là vấn đề được đặc biệt quan tâm của ngành lâm nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Kể từ lần đầu tiên được đề cập đến trong Chiến lược phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020, đến nay đã có nhiều văn bản luật, chính sách, đề án, kế hoạch,... được ban hành bởi Quốc hội, Chính phủ, Bộ NN&PTNT và các địa phương nhằm thúc đẩy thực hiện QLRBV&CCR. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ lần đầu tiên được cấp vào năm 2007 với 9.904 ha (chứng chỉ FSC) đã tăng lên 216.340 ha (chứng chỉ FSC) và 38.014 ha (chứng chỉ VFCS/PEFC) vào tháng 10/2021. Mặc dù các chủ trương, chính sách này đã đạt được những thành quả nhất định trong việc thúc đẩy QLRBV & CCR ở nước ta như diện tích CCR được cấp tăng lên, hiệu quả về các mặt mà CCR đem lại cho chủ rừng,... thì vẫn còn nhiều bất cập, rào cản cần tiếp tục phải được tháo gỡ để thúc đẩy nhanh QLRBV và cấp CCR trong thời gian tới.

Tỉnh Quảng Trị có 345 nghìn ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó có 61 nghìn ha rừng trồng sản xuất. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Trị là một trong những tỉnh đi đầu cả nước về thực hiện QLRBV&CCR cả về việc hỗ trợ từ chính quyền tỉnh đến việc triển khai trên hiện trường cho cả đối tượng công ty lâm nghiệp và hộ gia đình (HGD). Giai đoạn 2015-2020, có 3/3 công ty lâm nghiệp và 1 nhóm hộ trên địa bàn tỉnh được cấp CCR, với diện tích năm 2020 là 25.416 ha (Sở NN&PTNT Quảng Trị, 2020). Đặc biệt, mô hình CCR nhóm hộ của tỉnh là mô hình được triển khai đầu tiên trên cả nước, với sự vào cuộc hỗ trợ mạnh mẽ của chính quyền địa phương, các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp chế biến gỗ. Có thể thấy việc phát triển mô hình QLRBV và CCR ở tỉnh Quảng Trị là một thực tiễn sinh động cả về chính sách lẫn thực tiễn.

Bài báo này hệ thống, phân tích các chính sách đã được ban hành có liên quan đến QLRBV&CCR, đánh giá việc triển khai thực hiện tại tỉnh Quảng Trị và đề xuất định hướng sửa đổi các chính sách và giải pháp hỗ trợ để đẩy mạnh việc thực hiện QLRBV và cấp CCR trong thời gian tới.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Ở cấp Trung ương: Các luật, nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư liên quan đến QLRBV&CCR được ban hành bởi Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ NN&PTNT và các Bộ ngành ở Trung ương; tổng số có 13 văn bản được phân tích và đánh giá.
- Ở tỉnh Quảng Trị: Các quyết định, nghị quyết ban hành bởi UBND tỉnh Quảng Trị, Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị,... Tổng số có 7 văn bản được phân tích và đánh giá.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập các văn bản quy phạm pháp luật ở Trung ương và tỉnh Quảng Trị có liên quan đến QLRBV&CCR. Các chính sách được rà soát, đánh giá theo 3 thuộc tính là: i) Những nội dung có liên quan đến QLRBV&CCR; ii) Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR; và iii) Những tồn tại, hạn chế liên quan đến thực hiện QLRBV&CCR.
- Đối với các chính sách tại tỉnh Quảng Trị, tiến hành làm việc với Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hội chủ rừng có chứng chỉ QLRBV tỉnh Quảng Trị và các Công ty Lâm nghiệp Bến Hải, Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải để thu thập các văn bản, quy định có liên quan và kết quả thực hiện QLRBV&CCR. Trên cơ sở phỏng vấn các cán bộ có liên quan, tiến hành phân tích nội dung và tác động của các văn bản này đến việc thực hiện QLRBV&CCR trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Các chính sách liên quan đến QLRBV&CCR ban hành bởi các cơ quan Trung ương

Các chính sách, văn bản có liên quan đến quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng ở nước ta được tổng hợp ở bảng 1.

**Bảng 1.** Các chính sách liên quan đến QLRBV&CCR ban hành bởi các cơ quan Trung ương

TT	Tên văn bản, ngày ban hành	Nội dung liên quan đến QLRBV&CCR	Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR	Những mặt còn tồn tại, hạn chế đối với thực hiện QLRBV&CCR
1	Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình quản lý và phát triển rừng bền vững là 1 trong 6 chương trình để thực hiện chiến lược, trong đó đặt ra mục tiêu 30% diện tích rừng sản xuất trong tổng số 8,4 triệu ha rừng sản xuất được cấp chứng chỉ QLRBV.</li> <li>- Đặt ra nhiệm vụ nâng cấp năng lực quản lý cho chủ rừng, xây dựng các tiêu chuẩn và cấp chứng chỉ rừng.</li> </ul>	Lần đầu tiên đã đặt nền móng cho việc thực hiện QLRBV và CCR; là cơ sở để xây dựng các chương trình về QLRBV&CCR trong giai đoạn 2006-2020;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu diện tích đạt chứng chỉ chưa dựa trên năng lực, nhu cầu thực tế;</li> <li>- Không có kế hoạch thực hiện cụ thể và thiếu nguồn lực đầu tư để đáp ứng yêu cầu;</li> <li>- Diện tích rừng được cấp CCR rất khiêm tốn so với kế hoạch đặt ra;</li> <li>- Cách tiếp cận để xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia được quốc tế công nhận trong thời gian đầu chưa phù hợp (đến năm 2019 mới thực hiện được).</li> </ul>
2	Quyết định số: 66/2011/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015	Hỗ trợ 1 lần chi phí cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững 100.000 đồng/ha.	Lần đầu tiên đã đề cập đến việc hỗ trợ kinh phí cho cấp CCR.	Thiếu hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí, cơ chế cấp nên chưa thực hiện được trong thực tiễn.
3	Quyết định 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp	Điều 8. Cơ chế chính sách (thực hiện đề án): Khuyến khích cấp chứng chỉ cho rừng trồng.	Là cơ sở để các địa phương xây dựng kế hoạch và khuyến khích thực hiện QLRBV và cấp CCR	Chưa chỉ rõ nguồn lực cụ thể để hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng.
4	Quyết định 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020	Dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên trên phạm vi cả nước; trừ hai (02) khu vực thuộc Công ty đã được phê duyệt phương án cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững quốc tế	Đã tạo động lực cho các công ty lâm nghiệp quản lý rừng tự nhiên hướng đến thực hiện QLRBV và chứng chỉ rừng.	Trong thực tế 2 công ty đã được phê duyệt chứng chỉ QLRBV cũng không được thực hiện theo đúng phương án đã được quốc tế phê duyệt (rừng không được khai thác), qua đó làm giảm động lực của các doanh nghiệp.

TT	Tên văn bản, ngày ban hành	Nội dung liên quan đến QLRBV&CCR	Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR	Những mặt còn tồn tại, hạn chế đối với thực hiện QLRBV&CCR
5	Thông tư 38/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/11/2014 hướng dẫn về phương án QLRBV	Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát, thực hiện Phương án QLRBV và cấp CCR đối với rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng sản xuất và rừng phòng hộ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là hướng dẫn chính thức đầu tiên về xây dựng phương án QLRBV;</li> <li>- Lần đầu tiên đã giới thiệu bộ nguyên tắc QLRBV của Việt Nam;</li> <li>- Đã đề cập đến việc cấp chứng chỉ QLRBV của Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới chỉ quy định cho đối tượng chủ rừng là tổ chức, chủ rừng là hộ gia đình chưa được đề cập đến.</li> <li>- Chưa có quy định cụ thể nên chưa thể triển khai cấp CCR của Việt Nam theo quy định của Thông tư;</li> <li>- Do chưa gắn với yêu cầu của 1 hệ thống CCR cụ thể, nên việc áp dụng hướng dẫn của Thông tư 38 trong thực tiễn còn nhiều hạn chế;</li> </ul>
6	Quyết định 2810/2015/BNN-TCLN ngày 16/7/2015 của Bộ NN&PTNT ban hành Kế hoạch hành động về QLRBV và CCR giai đoạn 2015-2020	<p>Mục tiêu: Đến năm 2020, có ít nhất 500.000 ha rừng sản xuất (350.000 ha rừng trồng, 150.000 ha rừng tự nhiên) có phương án QLRBV được phê duyệt và được cấp chứng chỉ QLRBV.</p> <p>Các nội dung chính của kế hoạch: i) Nâng cao nhận thức và năng lực về QLRBV&amp;CCR; ii) Xây dựng cơ chế, chính sách; iii) Quản lý nhà nước về QLRBV&amp;CCR; Xây dựng, phát triển mô hình thí điểm.</p>	<p>Đây là kế hoạch tổng thể đầu tiên được ban hành để thúc đẩy thực hiện QLRBV và CCR. Kế hoạch đã bao gồm khá toàn diện các nội dung từ nâng cao nhận thức, năng lực đến hoàn thiện cơ chế, chính sách và các mô hình thí điểm. Đây là cơ sở để tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách tiếp theo về QLRBV&amp;CCR.</p>	<p>Kế hoạch không đưa ra được nguồn lực cụ thể để thực hiện, nên mục tiêu cấp chứng chỉ cho 500.000 ha rừng vào năm 2020 đã không thực hiện được.</p>
7	Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp	<p>Hỗ trợ một lần cấp CCR bền vững cho các doanh nghiệp, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình: 70% chi phí, tối đa không quá 300.000 đồng/ha quy mô tối thiểu 100 ha trở lên.</p>	<p>Đã nâng mức hỗ trợ kinh phí cấp chứng chỉ từ 100.000 lên 300.000 đồng/ha, được kỳ vọng sẽ tạo ra cú hích trong việc cấp CCR.</p>	<p>Chưa có hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí, nên các địa phương lúng túng khi triển khai. Cho đến nay mới chỉ có một vài tỉnh triển khai hỗ trợ này.</p>
8	Quyết định 83/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/01/2016 phê duyệt Đề án thực hiện QLRBV và CCR giai đoạn 2016-2020.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống CCR quốc gia; các quy định cụ thể về cấp CCR;</li> <li>- Xây dựng tiêu chuẩn QLRBV và các hướng dẫn;</li> <li>- Nâng cao năng lực và nhận thức về cấp CCR;</li> <li>- Đặt ra mục tiêu đến năm 2020, có ít nhất có 500.000 ha rừng sản xuất được cấp CCR;</li> </ul>	<p>Lần đầu tiên đã đề cập một cách cụ thể, bài bản và có lộ trình rõ ràng về việc xây dựng hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam, hài hòa với quy định quốc tế.</p>	<p>Do việc xây dựng hệ thống CCR cần sự vào cuộc của nhiều cơ quan khác nhau, việc triển khai xây dựng hệ thống CCR theo Quyết định này chưa thực hiện được, mà cần thêm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (QĐ 1288).</p>

TT	Tên văn bản, ngày ban hành	Nội dung liên quan đến QLRBV&CCR	Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR	Những mặt còn tồn tại, hạn chế đối với thực hiện QLRBV&CCR
9	Quyết định 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cấp CCR cho 100.000 ha rừng/năm nhằm thực hiện nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm lâm nghiệp;</li> <li>- Đầu tư hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức về QLRBV&amp;CCR;</li> <li>- Thực hiện giải pháp đẩy mạnh QLRBV và cấp CCR gỗ rừng trồng theo tiêu chuẩn của Việt Nam phù hợp với quy định, thông lệ của quốc tế.</li> </ul>	Đã có những kế hoạch cụ thể về hỗ trợ QLRBV và cấp CCR, từ khâu nâng cao nhận thức, năng lực đến kế hoạch hỗ trợ cấp CCR hàng năm;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do thiếu hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí hỗ trợ (lấy từ ngân sách địa phương) nên việc triển khai hỗ trợ kinh phí cấp CCR còn chậm;</li> <li>- Mặc dù đưa ra giải pháp đẩy mạnh cấp CCR Việt Nam cho rừng trồng, nhưng thiếu các hướng dẫn cụ thể nên diện tích được cấp CCR Việt Nam chưa nhiều.</li> </ul>
10	Luật Lâm nghiệp 2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 27. Phương án QLRBV (quy định trách nhiệm xây dựng PA, nội dung PA)</li> <li>Điều 28. Chứng chỉ QLRBV</li> <li>1. Chứng chỉ QLRBV được cấp cho chủ rừng theo nguyên tắc tự nguyện.</li> <li>2. Chủ rừng được cấp chứng chỉ QLRBV trong nước hoặc quốc tế khi có phương án QLRBV và đáp ứng các tiêu chí QLRBV.</li> </ul>	Lần đầu tiên, QLRBV và CCR được luật hóa, tạo cơ sở để thúc đẩy nhanh việc triển khai trong thực tiễn	Do mới nên hiện nay các chủ rừng mới đang triển khai xây dựng phương án QLRBV, việc cấp CCR chưa có sự đột biến trong thời gian qua.
11	Quyết định 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án QLRBV và CCR	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng: Toàn bộ chủ rừng là tổ chức phải xây dựng PA QLRBV; giai đoạn 2018-2020 cấp CCR cho 300 nghìn ha và giai đoạn 2020-2030 cho 1 triệu ha rừng;</li> <li>- Thiết lập hệ thống CCR quốc gia;</li> <li>- Xây dựng mô hình QLRBV và cấp CCR ở các địa phương;</li> <li>- Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực;</li> <li>- Tổng kinh phí thực hiện đề án: 1.269 tỷ đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Là cơ sở pháp lý để Bộ NN&amp;PTNT xây dựng, vận hành hệ thống CCR quốc gia;</li> <li>- Đã chỉ rõ định hướng về diện tích, nguồn kinh phí để thực hiện QLRBV &amp;CCR;</li> </ul>	Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (khoảng 301 tỷ đồng từ nguồn ngân sách sự nghiệp) để hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng theo Quyết định số 38/3016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 2016 - 2020; tuy nhiên việc triển khai còn chậm, vì vậy chưa đạt mục tiêu hỗ trợ cấp CCR cho 300.000 ha rừng năm 2020.

TT	Tên văn bản, ngày ban hành	Nội dung liên quan đến QLRBV&CCR	Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR	Những mặt còn tồn tại, hạn chế đối với thực hiện QLRBV&CCR
12	Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 1/4/2021 của Thủ tướng CP phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Mục tiêu: Diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 0,5 triệu ha giai đoạn 2021 - 2025, trên 01 triệu ha giai đoạn 2026 - 2030.	Đã đặt ra mục tiêu và tốc độ cấp CCR cao hơn so với giai đoạn trước, trong đó đã chú ý nâng cấp chất lượng rừng tự nhiên.	Các giải pháp chưa có gì đột phá hơn so với giai đoạn trước.
13	Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững đối với 100% diện tích rừng sản xuất là rừng trồng, trong đó diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững tăng tối thiểu 500 nghìn ha so với năm 2020.	- Đề cập đến 100% diện tích rừng trồng sản xuất được quản lý, khai thác bền vững; - Đặt ra chỉ tiêu cụ thể diện tích cấp CCR đến năm 2025; - Là cơ sở để Chính phủ, Bộ NN&PTNT xây dựng chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, trong đó có nội dung về đầu tư cho QLRBV&CCR;	

Qua bảng 1 ta thấy trong giai đoạn từ năm 2007 đến nay đã có 13 văn bản luật, chính sách được ban hành bởi Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành có liên quan đến QLRBV&CCR, trong đó có: 01 Luật, 1 Nghị quyết của Chính phủ, 7 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 3 Quyết định và 3 Thông tư ban hành bởi Bộ NN&PTNT. Trong các văn bản này, có 4 văn bản được ban hành riêng cho chủ đề QLRBV&CCR, gồm 1 quyết định của Thủ tướng, 2 quyết định và 1 Thông tư của Bộ NN&PTNT. Qua đó cho thấy trong thời gian qua, QLRBV&CCR là vấn đề được Chính phủ và Bộ NN&PTNT rất quan tâm. Các văn bản, chính sách, hướng dẫn về QLRBV&CCR đã ngày càng được hoàn thiện. Một số ưu điểm chính là:

- Đã xây dựng được hệ thống CCR của Việt Nam, được Tổ chức công nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC) chứng thực và công nhận. Từ đó, bên cạnh hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế FSC, Việt Nam có thể tự xây dựng các tiêu chuẩn QLRBV, các hướng dẫn kỹ thuật, hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ phù hợp với pháp luật và thực tiễn sản xuất lâm nghiệp của Việt Nam. Bước đầu đã giúp giảm giá thành cấp CCR và dần chủ động việc cấp CCR trong nước.
- Đã đặt ra các mục tiêu cụ thể về diện tích được cấp CCR để thực hiện.
- Đã quy định việc hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng, ở mức 300.000 đồng/ha rừng.
- Đã huy động kinh phí để thực hiện QLRBV&CCR, đặc biệt đã đưa ra kế hoạch huy động 1.269 tỷ đồng để thực hiện QLRBV&CCR, bao gồm 707 tỷ đồng cho xây

dựng PA QLRBV và 270 tỷ đồng hỗ trợ đánh giá cấp Chứng chỉ rừng.

- Đã yêu cầu tất cả chủ rừng là tổ chức phải xây dựng Phương án QLRBV.

- Đã luật hóa việc QLRBV&CCR trong Luật Lâm nghiệp 2017.

- Đã lồng ghép việc thực hiện QLRBV&CCR vào các chương trình, kế hoạch trọng điểm của ngành lâm nghiệp như Chiến lược phát triển ngành, Chương trình lâm nghiệp bền vững, Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và chương trình hỗ trợ trồng rừng sản xuất,...

Tuy nhiên, các văn bản, chính sách này còn một số tồn tại cần tháo gỡ để thúc đẩy nhanh việc thực hiện QLRBV và cấp CCR ở nước ta:

- Thiếu các hướng dẫn, chỉ rõ nguồn kinh phí ngân sách cụ thể để triển khai hỗ trợ cấp chứng chỉ (300.000 đồng/ha);

- Chưa đề cập đến yêu cầu về áp dụng chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và việc gắn chứng chỉ CoC với CCR;

- Mục tiêu diện tích đạt chứng chỉ thay đổi nhiều lần. Mục tiêu đầu tiên được đưa ra trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020 là 30% diện tích rừng sản xuất (tương đương với khoảng 2,52 triệu ha cả rừng tự nhiên và rừng trồng). Mục tiêu này giảm xuống còn 500 nghìn ha theo Quyết định 2810/2015/BNN-TCLN (năm 2015). Theo 1288/QĐ-TTg ngày (năm 2018) thì mục tiêu diện tích cấp CCR năm 2020 là 535 nghìn ha (bao gồm duy trì 235 nghìn ha hiện có và cấp mới 300 nghìn ha); mục tiêu đến năm 2030 là 1 triệu ha. Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đặt ra mục tiêu 1 triệu ha được cấp CCR năm 2030, nhưng cũng chỉ rõ con số cần đạt đến năm 2025 là 500 nghìn ha; và gần đây nhất là Nghị quyết 84/NQ-CP (năm 2021) thì đặt ra mục tiêu đến năm 2025 diện tích được cấp CCR tăng ít nhất 500 nghìn ha so với hiện tại, tức khoảng hơn

700 nghìn ha. Việc thay đổi mục tiêu diện tích liên tục thể hiện những mục tiêu này đã được điều chỉnh để sát hơn với khả năng và nhu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, do CCR mang tính tự nguyện và phụ thuộc vào nhu cầu thị trường, rất cần có các đánh giá, dự báo cụ thể để đưa ra các mục tiêu sát với nhu cầu thực tiễn cũng như để xây dựng, huy động các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện.

- Hiện tại diện tích được cấp CCR chủ yếu là của các doanh nghiệp, các HGD hiện quản lý khoảng 1,7 triệu ha rừng nhưng diện tích được cấp CCR còn rất thấp và có dư địa phát triển để tăng diện tích được cấp CCR. Tuy nhiên, các giải pháp mà các chương trình, đề án đưa ra chưa quan tâm đến vấn đề này, đặc biệt là các giải pháp để đẩy mạnh cấp CCR cho nhóm hộ gia đình.

- Mới chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ tạo ra chứng chỉ, thiếu các giải pháp, hỗ trợ để tiếp thị, quảng bá chứng chỉ rừng đến các doanh nghiệp chế biến, thị trường trong nước và quốc tế. Vì vậy, trong thực tế xảy ra hiện tượng thừa, thiếu cục bộ gỗ được cấp CCR.

- Nghiêm cấm khai thác rừng tự nhiên ngay cả với diện tích rừng được cấp CCR đã làm giảm động lực, nguồn lực để các công ty, chủ rừng quản lý rừng tự nhiên thực hiện xin cấp và duy trì CCR. Hiện tại, hai công ty có CCR cấp cho diện tích rừng tự nhiên là Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Long Đại và Công ty Lâm nghiệp Đắk Tô đã không còn duy trì được CCR đã được cấp.

- Chưa gắn kết được QLRBV, CCR và chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) với thực hiện các yêu cầu về gỗ hợp pháp ban hành theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

### 3.2. Chính sách ban hành bởi tỉnh Quảng Trị

Các chính sách có liên quan đến quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng ban hành bởi tỉnh Quảng Trị được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2.** Chính sách liên quan đến QLRBV và CCR ban hành bởi tỉnh Quảng Trị

TT	Tên văn bản, ngày ban hành	Nội dung liên quan đến QLRBV&CCR	Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR	Những mặt còn tồn tại, hạn chế đối với thực hiện QLRBV&CCR
1	Nghị Quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị Về quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 của tỉnh Quảng Trị	- Chủ trương diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững: khoảng 42.000 ha.	Đặt ra mục tiêu về diện tích cấp CCR, từ đó huy động các nguồn lực để thực hiện.	Chưa xác định rõ kế hoạch thực hiện, các chủ rừng, diện tích tiềm năng để đạt được mục tiêu về diện tích cấp CCR.
2	QĐ 1817/QĐ-UBND ngày 9/10/2013 phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện đề án tài cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Đến năm 2020, Diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) khoảng 42.000 ha;		
3	Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.	- Mục tiêu: Tăng diện tích rừng có chứng chỉ FSC lên 42.000 ha và phấn đấu đạt 20-25% diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ lớn vào năm 2020. - Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm lâm nghiệp chủ lực có lợi thế cạnh tranh của địa phương như gỗ có chứng chỉ FSC, PEFC.	Đặt ra mục tiêu về diện tích cấp CCR, từ đó huy động các nguồn lực để thực hiện.	- Thiếu các hướng dẫn thực hiện cụ thể; - Chưa triển khai xây dựng được thương hiệu gỗ có CCR của tỉnh Quảng Trị.
4	QĐ 3570/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị Phê duyệt đề án phát triển rừng trồng kinh doanh gỗ lớn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030	- Khuyến khích, hỗ trợ chủ rừng trồng gỗ lớn tham gia chứng chỉ QLRBV; - Hỗ trợ cấp chứng chỉ FSC cho rừng trồng: Đến năm 2025 có 7.889 ha rừng trồng gỗ lớn được cấp CCR mới, chiếm khoảng 50% diện tích rừng trồng gỗ lớn, trong đó diện tích rừng của HGĐ, cá nhân khoảng 4.192,8 ha. - Định hướng đến năm 2030 có khoảng 80-90% diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn được cấp CCR. - Vốn đầu tư: Hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng 2,36 tỷ đồng.	Hộ gia đình được hỗ trợ để cấp chứng chỉ rừng.	- Chưa có hướng dẫn cụ thể để hỗ trợ kinh phí cấp chứng chỉ rừng; - Mới chỉ nêu hỗ trợ CCR FSC, chưa đề cập CCR VFCS/PEFC.



TT	Tên văn bản, ngày ban hành	Nội dung liên quan đến QLRBV&CCR	Những mặt tích cực đối với QLRBV&CCR	Những mặt còn tồn tại, hạn chế đối với thực hiện QLRBV&CCR
5	QĐ số 715/QĐ-UBND ngày 21/4/2014, UBND tỉnh Quảng Trị cho phép thành lập Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng tỉnh Quảng Trị	Cho phép thành lập Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng tỉnh Quảng Trị để hỗ trợ các HGD thực hiện QLRBV và xin cấp CCR	Tạo điều kiện cho việc liên kết nhóm hộ để cấp CCR.	Thiếu nguồn lực hỗ trợ nên hiệu quả chưa cao,
6	Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 1/10/2014 Công nhận Ban chấp hành, Ban thường vụ Hội các nhóm hộ có CCR Quảng Trị nhiệm kỳ 2014-2019  QĐ 507/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 công nhận kết quả bầu BCH, Ban thường trực và ban kiểm tra Hội giai đoạn 2019-2024	Công nhận Ban chấp hành, các ban lãnh đạo của hội	Là cơ sở pháp lý để hội hoạt động, hỗ trợ các HGD QLRBV và xin cấp CCR.	- Hội không vì mục đích lợi nhuận nên hạn chế trong hoạt động; - Quy định hoạt động, điều kiện hội viên,... mới chỉ đề cập CCR FSC mà chưa có loại CCR khác. - Chưa quy định cụ thể về mức đóng phí hội viên nên việc thu phí hội còn nhiều hạn chế. - BCH, Ban thường trực Hội và BQL chi hội hoạt động theo hình thức tự nguyện, không có nguồn phụ cấp hỗ trợ, ảnh hưởng đến chất lượng và khả năng duy trì lâu dài.
7	Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 1/10/2014 phê duyệt Điều lệ hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2014-2019	Phê duyệt điều lệ hội, là cơ sở để hội hoạt động theo quy định của pháp luật.		

Qua bảng 2 ta thấy tỉnh Quảng Trị đã ban hành 7 văn bản có liên quan đến triển khai QLRBV và CCR trên địa bàn tỉnh, bao gồm 2 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 7 Quyết định của UBND tỉnh, trong đó 4 Quyết định liên quan đến Hội các nhóm hộ có CCR Quảng Trị. Qua đây có thể thấy:

- Tỉnh Quảng Trị rất quan tâm đến triển khai QLRBV và CCR; đã đặt ra mục tiêu về diện tích đạt CCR từ khá sớm để có kế hoạch thực hiện;
- Là tỉnh đi đầu trong hỗ trợ triển khai CCR theo nhóm hộ theo mô hình Hội với sự vào

cuộc và hỗ trợ mạnh mẽ từ hệ thống chính trị của tỉnh.

Về kết quả triển khai QLRBV và CCR, theo đánh giá của Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Trị (2020) thực hiện Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án QLRBV và CCR; Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018, đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có 6 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt Phương án QLRBV với tổng diện tích 102.138 ha cho 1 công ty lâm nghiệp, 4 ban quản lý rừng phòng hộ và 2 ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên. Thông tin chi tiết được tổng hợp ở bảng 3

**Bảng 3.** Kết quả triển khai QLRBV và CCR tỉnh Quảng Trị

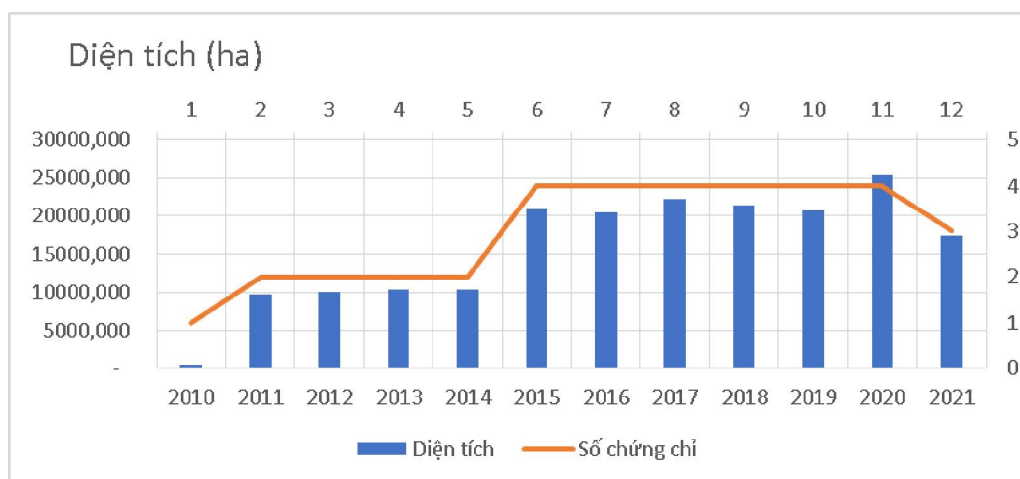
TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH 2016-2020	Kết quả 2016-2020	Mục tiêu 2021-2025
1	Diện tích có PA QLRBV được phê duyệt	ha	102.138	126.732	134.732
	- Rừng tự nhiên	ha	61.138	93.745	98.745
	- Rừng trồng	ha	42.000	32.987	35.987
2	Diện tích được cấp CCR	ha	42.000	25.416	30.000
	- Rừng tự nhiên	ha	1.416	1.416	-
	- Rừng trồng	ha	40.584	24.000	30.000

(Nguồn: Kế hoạch phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Trị)

Theo đánh giá của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị (2019): Từ năm 2011 - 2018, ngành lâm nghiệp đã tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, vận động chủ rừng tham gia QLRBV và CCR; nâng cao năng lực, nhận thức cho các chủ rừng, đặc biệt đối với các HGD trồng rừng quy mô nhỏ hiểu rõ hơn về chính sách Nhà nước trong công tác nâng cao chất lượng rừng kết hợp tham gia CCR để nâng cao giá trị gia tăng từ trồng rừng sản xuất. Khó khăn lớn nhất hiện nay đối với việc quản lý kinh doanh rừng bền vững và

CCR là các diện tích rừng của HGD được trồng rải rác, nhỏ lẻ, nhận thức của người dân chưa cao, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, bên cạnh đó bộ tiêu chí quá phức tạp, kinh phí lại lớn nên chưa thể triển khai trên diện rộng việc quản lý kinh doanh lâm sản bền vững và cấp CCR, nhất là đối với HGD.

Diễn biến diện tích rừng được cấp CCR tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010-2021 được trình bày ở biểu đồ 1.



**Hình 1.** Biểu đồ diễn biến diện tích và số lượng chứng chỉ rừng được cấp tại tỉnh Quảng Trị

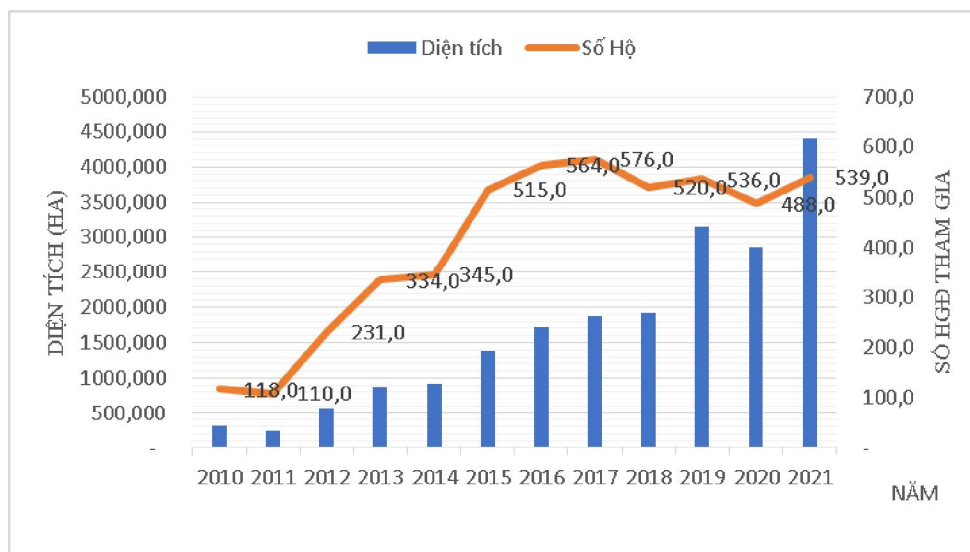
Qua biểu đồ 1 ta thấy diện tích rừng đầu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được cấp CCR năm 2010 cho nhóm hộ gia đình (nay là Hội các nhóm hộ có Chứng chỉ rừng tỉnh Quảng Trị) với con số rất khiêm tốn là 316,11 ha. Đến năm 2011, với sự

tham gia của Công ty Lâm nghiệp Bến Hải, diện tích đã tăng lên 9.710,86 ha. Số lượng chứng chỉ được cấp tăng lên con số 4 vào năm 2015 khi CCR được cấp cho Công ty Lâm nghiệp đường 9 và Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải. Ở thời điểm

này, diện tích CCR trên địa bàn tỉnh tăng đột biến lên 20.951,61 ha. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ duy trì ở mức trên 20 nghìn ha và số lượng chứng chỉ được duy trì ở con số 4 trong giai đoạn 2015-2020. Đến cuối năm 2020, do Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải không tiếp tục duy trì đánh giá ở chu kỳ mới (được cấp từ năm 2015) nên số lượng chứng chỉ trên địa bàn tỉnh chỉ còn 3 và diện tích giảm xuống 17.369,73 ha (ở thời điểm truy cập số liệu, ngày 12/11/2021). Nguyên nhân công ty không tiếp tục duy trì chứng chỉ là do khó tìm được khách hàng mua gỗ có chứng chỉ với giá phù hợp để có thể bù đắp chi phí đầu

tư và có lợi nhuận từ chứng chỉ rừng. Điều này cũng đã được Nguyễn Hoàng Tiệp và đồng tác giả (2020) chỉ ra khi có sự thừa, thiếu cục bộ đối với thị trường gỗ có CCR trong nước trong khi việc triển khai kinh phí hỗ trợ cấp CCR trong thực tế còn thực hiện khá chậm.

Như vậy có thể thấy việc gia tăng diện tích được cấp CCR trên địa bàn tỉnh trong thời gian gần đây có xu hướng chững lại và giảm năm 2021. Việc gia tăng diện tích CCR trong thời gian tới sẽ chủ yếu phụ thuộc vào nhóm HGD. Diễn biến diện tích rừng đạt CCR của HGD được thể hiện qua biểu đồ 2.



**Hình 2.** Diễn biến diện tích và số HGD tham gia Hội các nhóm hộ có CCR tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010-2021

(Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo đánh giá của GFA, truy cập tại <https://info.fsc.org/> ngày 12/11/2021)

Như vậy, có thể thấy số HGD tham gia và diện tích được cấp CCR của nhóm đã tăng lên từ khi mới thành lập năm 2010 với 118 HGD và 316,1 ha. Diện tích và số lượng HGD tăng đều trong giai đoạn 2010-2018 và tăng đột biến lên 3.147,06 ha với 536 HGD tham gia. Tuy nhiên, đến năm 2020 lại giảm xuống còn 488 HGD với 2.853,91 ha. Sau đợt đánh giá năm 2021 (tháng 11/2021), diện tích này tăng lên 4.407,03 ha với 539 HGD tham gia. Các HGD xin ra khỏi nhóm do khai thác rừng sớm, gặp khó khăn về

kinh tế. Việc tăng đột biến và sau đó lại giảm đã phản ánh sự chưa bền vững về quy mô nhóm (diện tích, số HGD). Điều này cũng phần nào cho thấy các chính sách liên quan đến QLRBV và CCR của tỉnh vẫn chưa thực sự hỗ trợ cho các HGD được nhiều. Mặc dù đã có nhiều diện tích được cấp CCR nhưng để duy trì và gia tăng số lượng HGD tham gia thì cần có sự hỗ trợ về vốn, tín dụng từ chính quyền địa phương cũng như sự hỗ trợ mạnh mẽ theo chuỗi liên kết từ các doanh nghiệp chế biến gỗ.

**3.3. Bước đầu đề xuất một số định hướng sửa đổi các chính sách và giải pháp thúc đẩy QLRBV và cấp CCR**

Dựa trên các kết quả rà soát, đánh giá trên, bước đầu đề xuất định hướng sửa đổi các chính sách và giải pháp thúc đẩy QLRBV và cấp CCR như sau:

**Bảng 4. Đề xuất định hướng sửa đổi chính sách và giải pháp thúc đẩy QLRBV&CCR**

Các rào cản	Các lựa chọn chính sách	Các khuyến nghị và giải pháp	Trách nhiệm thực hiện
Thiếu kinh phí cho chủ rừng để thực hiện QLRBV&CCR	Hỗ trợ kinh phí cấp CCR	Triển khai hỗ trợ kinh phí cấp CCR quy định tại QĐ 1288/QĐ-TTG  - Quy định nguồn vốn hỗ trợ cụ thể cho từng tỉnh trên cơ sở nhu cầu thực hiện của các chủ rừng;  - Xây dựng và ban hành hướng dẫn sử dụng kinh phí hỗ trợ áp dụng chung cho cả nước.	Bộ NN&PTNT; TCLN; Sở NN&PTNT các tỉnh.
	Huy động các nguồn kinh phí khác hỗ trợ chủ rừng	Có giải pháp, cơ chế khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp chế biến gỗ và chủ rừng; khuyến khích, ưu tiên, ưu đãi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ đầu tư thực hiện CCR;	Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, Các doanh nghiệp chế biến gỗ, chủ rừng
Thị trường và giá gỗ có CCR không ổn định	Hỗ trợ thông tin thị trường gỗ có CCR	- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, sản giao dịch về gỗ có CCR để kết nối giữa doanh nghiệp chế biến với các chủ rừng có CCR.  - Hỗ trợ, tiếp thị và quảng bá chứng chỉ rừng ở thị trường trong nước và quốc tế.  - Gắn CCR, chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm với Nghị định 102/2020/NĐ-CP về gỗ hợp pháp.	Chính phủ, Bộ NN&PTNT, TCLN, Các chủ rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ.
Thiếu năng lực thực hiện QLRBV&CCR	Tăng cường năng lực cho chủ rừng liên quan đến QLRBV&CCR	- Xây dựng các chương trình đào tạo online để chủ rừng dễ dàng tiếp cận;  - Gắn tuyên truyền, đào tạo về QLRV&CCR với hoạt động khuyến lâm;  - Đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia về QLRBV&CCR cho từng địa phương.	TCLN, Sở NN&PTNT các tỉnh, TTKNQG, VP CCR
Chi phí thực hiện CCR cao	Giảm chi phí tư vấn và chi phí đánh giá cấp chứng chỉ	- Nâng cao năng lực cho chủ rừng để tự thực hiện một số bước trong chuẩn bị hồ sơ cấp CCR;  - Đa dạng hóa các tổ chức đánh giá cấp CCR để tạo tính cạnh tranh về giá thành.	TCLN, Sở NN&PTNT các tỉnh, TTKNQG, VP CCR, Chủ rừng, các tổ chức đánh giá cấp CCR
Thách thức về vốn, kỹ thuật, năng lực và đầu ra thị trường đối với HGD khi thực hiện QLRV&CCR	Xây dựng mô hình CCR theo nhóm hộ	- Thúc đẩy mô hình HTX, Tổ hợp tác để liên kết các HGD thực hiện CCR;  - Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với HGD thông qua HTX để hỗ trợ triển khai và bao tiêu sản phẩm CCR cho HGD.	Bộ NN&PTNT, TCLN, các doanh nghiệp chế biến; Hội chủ rừng các tỉnh

#### IV. KẾT LUẬN

QLRBV&CCR là nội dung quan trọng được Chính phủ và Bộ NN&PTNT đặc biệt quan tâm trong thời gian gần đây. Đã có 13 văn bản ban hành bởi các cơ quan ở cấp Trung ương như Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ NN&PTNT có liên quan đến QLRBV&CCR. Trong đó có 3 văn bản ban hành riêng cho chủ đề QLRBV&CCR, bao gồm 1 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Các văn bản, chính sách này đã ngày càng hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy QLRBV và cấp CCR ở nước ta như xây dựng hệ thống CCR quốc gia được quốc tế công nhận, đặt ra các mục tiêu cụ thể về diện tích được cấp CCR để thực hiện; huy động các nguồn vốn từ các chương trình khác nhau để hỗ trợ QLRBV và cấp CCR; hỗ trợ 300 nghìn đồng/ha rừng được cấp CCR; đào tạo, nâng cao năng lực về QLRBV&CCR cũng như xây dựng các mô hình trong thực tiễn. Tuy

nhiên các chính sách này cần phải được hoàn thiện hơn để đẩy nhanh việc thực hiện QLRBV và cấp CCR trong thực tiễn như gắn chính sách về CCR với yêu cầu về chuỗi hành trình sản phẩm (CoC), gắn chứng chỉ rừng và chuỗi hành trình sản phẩm với các yêu cầu về thực hiện gỗ hợp pháp, xác định diện tích chứng chỉ rừng dựa trên nhu cầu thị trường, có hướng dẫn và phân bổ nguồn vốn cụ thể để hỗ trợ cấp CCR, quảng bá và thúc đẩy thị trường gỗ có CCR,...

Tỉnh Quảng Trị là một trong những tỉnh tiên phong đi đầu cả nước trong việc thực hiện QLRBV và cấp CCR, đặc biệt là CCR cho nhóm HGĐ. Các cơ quan, chính quyền tỉnh Quảng Trị đã ban hành nhiều chính sách, kế hoạch để thúc đẩy việc triển khai cấp CCR trên địa bàn tỉnh. Kết quả là trong giai đoạn 2015 - 2020, cả 3/3 công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp CCR và có 01 nhóm hộ được cấp CCR từ năm 2010 và duy trì đến nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hoàng Tiệp, Nguyễn Thị Thu Hà và Đỗ Huy Dũng, 2020. Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế rừng trồng đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững và đề xuất giải pháp phát triển nguồn gỗ nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu, Báo cáo nhiệm vụ khoa học, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị, 2020. Báo cáo ngày 15/6/2020 của Sở NN&PTNT Quảng Trị về Kế hoạch phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Trị.
3. Các báo cáo đánh giá cấp chứng chỉ rừng của GFA đối với nhóm hộ có chứng chỉ rừng tỉnh Quảng Trị từ năm 2010 đến năm 2021; Các báo cáo đánh giá cấp Chứng chỉ của GFA cho Công ty Lâm nghiệp Bến Hải, và Công ty Lâm nghiệp đường 9 từ năm 2015 đến năm 2021; Các báo cáo đánh giá cấp chứng chỉ của GFA cho Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải từ năm 2015 đến năm 2020.

**Email tác giả liên hệ:** [tiepnguyenhoang@gmail.com](mailto:tiepnguyenhoang@gmail.com)

**Ngày nhận bài:** 20/11/2021

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa:** 22/11/2021

**Ngày duyệt đăng:** 25/11/2021